

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

## **BÀI 10: CƯỜI MÌNH, CƯỜI NGƯỜI**

### **(THƠ TRÀO PHÚNG)**

#### **MỤC TIÊU CHUNG BÀI 10**

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.
- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp cận riêng đối với một văn bản văn học.
- Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và vận dụng vào việc lựa chọn từ ngữ.
- Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
- Khoan dung với những sai sót của người khác.

### **TIẾT 1: GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGŨ VĂN**

#### **I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được các văn bản thơ trào phúng để thấy được đặc điểm của thể loại này như: Cách gieo vần, ngắt nhịp, giọng điệu; các sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ.
- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng như: phóng đại, ẩn dụ, giễu nhại, lối nói nghịch lý...
- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của nhà thơ thể hiện qua văn bản.

### **1. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

### **2. Năng lực riêng:**

- Năng lực nhận biết và phân tích một số đặc trưng thể loại thơ: Gieo vần, ngắt nhịp, giọng điệu, cách sử dụng từ ngữ.

- Năng lực nhận biết và phân tích một số thủ pháp nghệ thuật trào phúng.

### **3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh hiểu thêm các sắc thái phong phú của tiếng cười, qua đó biết cách ứng xử trong cuộc sống và hoàn thiện bản thân.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **1. Sự chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV NV 8 tập 2.

- Máy chiếu/ bảng phụ

- Phiếu học tập

- Tranh ảnh có liên quan

- Bộ câu hỏi liên quan

### **2. Sự chuẩn bị của học sinh:**

- SGK. SBT Ngữ văn 8.

- Phiếu chuẩn bị bài ở nhà

- Tập, vở ghi

## **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

### **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung của bài học.

**2. Nội dung:** HS chia sẻ những hiểu biết, kiến thức đã học về thể thơ thất ngôn bát cú/ thất ngôn tứ tuyệt đường luật; kiến thức về thể loại thơ trào phúng.

**3. Sản phẩm:** Những suy nghĩ và chia sẻ của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

-GV tổ chức trò chơi: đoán ý đồng đội

Luật chơi: Có hai gói câu hỏi gồm các từ khóa liên quan đến các kiến thức về thơ đã học. Hai đội tham gia trò chơi, mỗi đội gồm hai thành viên, một thành viên gợi ý và một thành viên đoán các từ khóa. Trong quá trình gợi ý, không được phép sử dụng các từ có trong gói từ khóa. Mỗi đội có thời gian là 60 giây để vừa gợi ý vừa trả lời. Đội nào đoán được nhiều từ khóa hơn sẽ chiến thắng.

Gói từ khóa 1: vần, nhịp, hình ảnh thơ

Gói từ khóa 2: Thơ 7 chữ, thơ thất ngôn bát cú, thơ thất ngôn tứ tuyệt

-HS tiếp nhận nhiệm vụ và tham gia luật chơi.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài mới.

Qua trò chơi vừa rồi chúng ta đã hình dung lại những đơn vị kiến thức về thơ bảy chữ, thơ thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú Đường luật mà chúng ta đã được học trong chương trình Ngữ văn 8 HKI. Nối tiếp chủ đề về thơ, trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tri thức về thơ thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ tuyệt đường luật và thể loại thơ trào phúng qua chủ đề: Cười mình, cười người.

## **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**1. Mục tiêu:** Nắm được nội dung bài học

**2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm HS:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS**

## HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS

### Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ

GV giới thiệu: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về đặc điểm của thể loại thơ trào phúng. Vậy thể thơ này có đặc điểm gì chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu. Đầu tiên dựa vào bài 6 chủ đề: tình yêu tổ quốc chúng ta cùng nhắc và nhớ lại các kiến thức về thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt.

HS lắng nghe.

GV chiếu nội dung bài thơ: “Nam quốc sơn hà”, Qua đèo Ngang – Bà Huyện Thanh Quan để HS nhận diện về thể thơ, cách gieo vần và ngắt nhịp, mạch cảm xúc của bài thơ...

HS theo dõi lên bảng và hoàn thành phiếu học tập sau:

Đặc điểm của thơ thất ngôn	Trả lời
Số câu, số chữ:	
Gieo vần:	
Ngắt nhịp:	
Chữ viết:	
Giọng điệu:	
Niêm, đối:	

### Bước 2: HS trao đổi thảo luận , thực hiện nhiệm vụ

HS lắng nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học

### Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS trình bày sản phẩm thảo luận

-GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

### Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

## DỰ KIẾN SẢN PHẨM

-Thơ thất ngôn bát cú:

+ Số câu, số chữ: 8 câu thơ, mỗi câu 7 chữ

+ Gieo vần: thường vần chân (chữ thứ 7 câu 1,2,4,6,8 vần với nhau)

+Ngắt nhịp: 4/3; 2/2/3

-Thơ thất ngôn tứ tuyệt:

+ Số câu, số chữ: 4 câu thơ, mỗi câu 7 chữ

+ Gieo vần: thường vần chân (chữ thứ 7 câu 1,2,4, vần với nhau)

+Ngắt nhịp: 4/3; 2/2/3

- Đối: Câu 3, 4 và 5, 6 đối với nhau.

Niêm: hai câu thơ được gọi là niêm khi tiếng thứ 2 của 2 câu thơ cùng theo 1 luật (T hoặc B). Câu 1 và 8, 2 và 3, 4 và 5, 6 và 7 niêm với nhau

## Hoạt động 2.2 Khám phá tri thức ngữ văn

**1. Mục tiêu:** Nắm được khái niệm về thơ trào phúng, một số đặc điểm thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng như: ẩn dụ, phóng đại, giễu nhại...

**2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm HS:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

### 4. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM											
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> Gv chia lớp thành 3 nhóm lớn, yêu cầu các nhóm thảo luận tìm hiểu một số khái niệm theo PHT. Nhóm 1: tìm hiểu về theo trào phúng Nhóm 2: Tìm hiểu về thủ pháp trào phúng Nhóm 3: tìm hiểu về sắc thái của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ. -Sau khi HS thảo luận và báo cáo kết quả. GV chiếu 1 số ví dụ để HS nhận diện</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. Gv hỗ trợ khi cần thiết</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b> GV mời 1 số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét</p> <p><b>Bước 4: Nhận xét, đánh giá</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p>	<p><b>Phiếu học tập</b></p> <table border="1" data-bbox="824 646 1414 865"> <thead> <tr> <th data-bbox="824 646 1252 688">Đặc điểm thơ trào phúng</th> <th data-bbox="1252 646 1414 688">Trả lời</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="824 688 1252 730">Khái niệm</td> <td data-bbox="1252 688 1414 730"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 730 1252 772">Thủ pháp nghệ thuật</td> <td data-bbox="1252 730 1414 772"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 772 1252 814">Sử dụng nghĩa của từ ngữ</td> <td data-bbox="1252 772 1414 814"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="824 814 1252 865">Tiếng cười trào phúng</td> <td data-bbox="1252 814 1414 865"></td> </tr> </tbody> </table>		Đặc điểm thơ trào phúng	Trả lời	Khái niệm		Thủ pháp nghệ thuật		Sử dụng nghĩa của từ ngữ		Tiếng cười trào phúng	
Đặc điểm thơ trào phúng	Trả lời											
Khái niệm												
Thủ pháp nghệ thuật												
Sử dụng nghĩa của từ ngữ												
Tiếng cười trào phúng												
	<p>- Thơ trào phúng là một bộ phận của văn học trào phúng, trong đó tác giả tạo ra tiếng cười để châm biếm, phê phán xã hội hoặc tự phê bình bản thân. Tiếng cười trong thơ trào phúng có nhiều cung bậc: hài hước, châm biếm, đả kích, nhưng không phải lúc nào cũng rạch ròi mà chuyển hóa linh hoạt từ cung bậc này sang cung bậc khác.</p> <p>- Thủ pháp trào phúng: tiếng cười trào phúng thường được tạo ra từ các thủ pháp: ẩn dụ, phóng đại, giễu nhại, lối nói nghịch lý...</p> <p>- Sắc thái nghĩa của từ ngữ: là phần nghĩa bổ sung, bên cạnh nghĩa cơ bản của từ ngữ. Sắc thái nghĩa biểu thị tình cảm, thái độ đánh giá, nhận định của người nói, người viết VD: trang trọng, thân mật, coi khinh...</p>											

### Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

**1. Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đã học.

**2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập